

Số:86/2019/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1979

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Bình T**, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: tổ 8, khu phố 3, thị trấn Ch, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Phạm Thị O**, sinh năm 1974; Địa chỉ: tổ 8, khu phố 3, thị trấn Ch, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Hữu Bình T. Giấy chứng nhận kết hôn số 28/TP, quyền số 01/99 do UBND TT Chơn Thành, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/6/1999 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 24/9/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của chị Nguyễn Thị Minh H.

Đối với những yêu cầu khởi kiện Tòa án đã đình chỉ thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009827 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. *Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT.Chơn Thành, H.Chơn Thành, T.Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân